

**THỰC TRẠNG SỬ DỤNG RƯỢU BIA VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN
Ở HỌC SINH TẠI MỘT TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH NĂM 2018**

Phạm Thị Vân Phương^{1*}, Lâm Tiến Đạt²

1. Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh

2. Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh

*Email: phamphuong@ump.edu.vn

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Sử dụng rượu bia (SDRB) đang ngày càng gia tăng ở giới trẻ. SDRB là một trong những yếu tố nguy cơ quan trọng đối với tỷ lệ mắc bệnh, tử vong và tổn hại xã hội ở thanh thiếu niên. **Mục tiêu nghiên cứu:** Xác định tỉ lệ SDRB và các yếu tố liên quan ở học sinh trung học phổ thông (THPT) tại huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu được thực hiện trên 338 học sinh THPT tại huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh từ tháng 1 đến tháng 5/2018 với thiết kế nghiên cứu cắt ngang. Mẫu được chọn bằng phương pháp chọn mẫu cụm kết hợp ngẫu nhiên phân tầng theo khối lớp. Dữ liệu được thu thập bằng bộ câu hỏi tự điền, bao gồm các thông tin về đặc điểm dân số xã hội, yếu tố gia đình-bạn bè, thực trạng SDRB, độ tuổi SDRB, các vấn đề thường gặp sau SDRB ở học sinh. Dữ liệu được nhập bằng phần mềm Epidata 3.1 và xử lý bằng Satta 14. **Kết quả:** Học sinh THPT từng SDRB là 59,5% và 40,8% SDRB trong 30 ngày qua. Tuổi lần đầu tiên SDRB là 15 tuổi. Số đơn vị rượu (ĐVR) trong 1 lần uống là 3 ĐVR, số ĐVR uống nhiều nhất là 4,9 ĐVR. Các vấn đề thường gặp sau SDRB của học sinh là say (26,4%), lái xe máy (15%), thách thức/thi đấu (5%). Các yếu tố có liên quan đến SDRB ở học sinh là giới tính nam, tuổi, có bạn bè SDRB và có bạn bè rủ rê SDRB. **Kết luận:** Học sinh SDRB ở lứa tuổi khá sớm. Phụ huynh cần quản lý chặt chẽ và định hướng con cái trong các mối quan hệ bạn bè.

Từ khóa: sử dụng rượu bia, học sinh, trung học phổ thông.

ABSTRACT

**THE REAL SITUATION OF ALCOHOL USE AND RELATED FACTORS
AMONG STUDENTS AT A HIGH SCHOOL IN TRANG BANG DISTRICT,
TAY NINH PROVINCE IN 2018**

Phạm Thị Vân Phương¹, Lâm Tiến Đạt²

1. University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City

2. Centers for Disease Control at Tay Ninh Province

Background: Alcohol use is increasing in young people. Alcohol use is an important risk factor for morbidity, mortality and social harm among adolescents. **Objectives:** To determine the prevalence of alcohol use and related factors among student at high school in Trang Bang district, Tay Ninh province. **Materials and methods:** The study was conducted on 338 high school students in Trang Bang district, Tay Ninh province from January to May 2018 with a cross-sectional research design. The sample was selected by cluster sampling method combines random stratified by grade. The data was collected by self-filled questionnaires, including information on social demographic characteristics, family and friends factors, alcohol use status, age of alcohol use and common problems after using alcohol in students. Data were entered using Epidata 3.1 and processed by Stata 14. **Results:** The prevalence of alcohol use by high school students was 59.5%, and 40.8% have used alcohol in the last 30 days. The age of first alcohol use was 15 years old. The number of standard alcohol units in one use was 3 units, the highest number of standard alcohol units was 4.9. Common problems after students' alcohol use were drunk (26.4%), motorbike driving (15%), challenge/competition with each other (5%). Factors related to alcohol

use among students included male sex, age, having friends using alcohol and having friends who invited alcohol use. **Conclusion:** Students used alcohol at an early age. Parents need to manage and orient the friendships of their children closely.

Keywords: Alcohol use, student, high school.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sử dụng rượu bia (SDRB) không hợp lý, quá mức hay lạm dụng dẫn đến nguy cơ gây hại cho người uống và là nguyên nhân gián tiếp của 200 loại bệnh tật và chấn thương. Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), năm 2012 có 3,3 triệu người chết do rượu, chiếm 5,9% số ca tử vong và 5,1% gánh nặng bệnh tật trên toàn cầu. Đáng chú ý hơn, SDRB đang ngày càng tăng ở giới trẻ và lứa tuổi SDRB cũng ngày càng sớm hơn. Báo cáo của WHO về rượu bia và sức khỏe năm 2014 có 7,5% người từ 15 tuổi và 11,7% người từ 15 tuổi đến 19 tuổi lạm dụng rượu bia. Năm 2015, Việt Nam có 34% thanh thiếu niên tuổi từ 14 đến 17 tuổi và 57% tuổi từ 18 đến 21 tuổi đã từng SDRB [11]. Việc SDRB ở lứa tuổi học sinh có thể dẫn đến những ảnh hưởng nghiêm trọng về thể chất lẫn tinh thần cũng như học tập, điển hình là thành tích học tập kém, bỏ học, bắt nạt, thi thố đánh nhau, lái xe, quan hệ tình dục không an toàn [7] ,[9]. Chúng tôi thực hiện nghiên cứu này nhằm xác định tỉ lệ SDRB của học sinh ở một trường THPT tại huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Đây là khu vực nằm ở vị trí cầu nối giao thương giữa Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) với Campuchia, nơi có tình trạng tiêu thụ rượu bia khá phổ biến và khó kiểm soát.

Mục tiêu nghiên cứu:

1. Xác định tỉ lệ SDRB và những vấn đề thường gặp sau khi SDRB của học sinh THPT tại huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh năm 2018.
2. Khảo sát một số yếu tố liên quan đến SDRB ở học sinh THPT tại huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh năm 2018.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: học sinh THPT, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Tiêu chuẩn chọn mẫu: học sinh học tại một trường THPT huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh năm 2018, được phụ huynh đồng ý cho tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: học sinh vắng mặt trong cả 3 lần khảo sát.

Địa điểm và thời gian nghiên cứu: nghiên cứu được thực hiện tại một trường THPT huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh từ tháng 1 đến tháng 5/2018.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: nghiên cứu cắt ngang.

Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu: 338 học sinh được chọn vào nghiên cứu theo công thức ước lượng một tỉ lệ

$$n = Z_{(1-\frac{\alpha}{2})}^2 \frac{p \times (1 - p)}{d^2}$$

Trong đó: $Z_{(1-\alpha/2)} = 1,96$ với độ tin cậy 95%; $d = 0,05$; $p = 0,6$ (tham khảo kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Minh Khai tại Bình Định năm 2015 [2]).

Học sinh được chọn vào nghiên cứu theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng theo khối lớp kết hợp chọn mẫu cụm.

Nội dung nghiên cứu chính: Khảo sát đặc điểm dân số xã hội, đặc điểm liên quan đến gia đình và xã hội, thực trạng SDRB, độ tuổi SDRB và các vấn đề thường gặp sau SDRB của học sinh. Mức độ SDRB được đo lường theo đơn vị rượu (ĐVR): 1 ĐVR

chuẩn= 2/3 chai bia 500ml; 1 lon bia 330ml 5%; 1 cốc bia hơi 330ml; 1 ly nhỏ 100ml rượu vang 13,5%; 1 chén 30ml rượu mạnh 40%- 43% [1].

Phương pháp thu thập thông tin: học sinh ở các lớp được chọn tự điền vào bộ câu hỏi được phát, dưới sự giám sát và hỗ trợ của các nghiên cứu viên để đảm bảo tính khách quan và bảo mật thông tin.

Phân tích và xử lý dữ liệu: Nhập dữ liệu bằng phần mềm EpiData 3.1 và phân tích bằng Stata 14. Kiểm định chi bình phương dùng để xét mối liên quan giữa SDRB với yếu tố đặc điểm dân số xã hội, bản thân, gia đình. Khi mối liên quan có ý nghĩa thống kê (p value $< 0,05$) thì tỉ số tỉ lệ hiện mắc (PR) với khoảng tin cậy (KTC) 95% được sử dụng để lượng hóa mối liên quan. Mô hình hồi qui đa biến được sử dụng để kiểm soát các yếu tố có khả năng gây nhiễu hoặc tương tác.

III. KẾT QUẢ

1. Đặc điểm dân số-xã hội của học sinh và yếu tố gia đình - xã hội

Bảng 1. Đặc điểm dân số - xã hội của mẫu nghiên cứu (n=338)

Đặc tính		Tần số (n)	Tỉ lệ (%)
Giới	Nam	179	53,0
	Nữ	159	47,0
Khối lớp	Lớp 10	131	38,8
	Lớp 11	116	34,3
	Lớp 12	91	26,9
Tuổi	16 tuổi	121	35,8
	17 tuổi	117	34,6
	≥ 18 tuổi	100	29,6

Tỉ lệ nam và nữ xấp xỉ bằng nhau (53% và 47% tương ứng). Tỉ lệ học sinh trong 3 khối lớp khảo sát tương đối đồng đều, khối lớp 10 có tỉ lệ cao nhất (38,8%), tỉ lệ thấp nhất là khối 12 (26,9%). Nhóm tuổi của học sinh tương đương với khối lớp, trong đó 16 tuổi có tỉ lệ cao nhất (35,8%), thấp nhất là 18 tuổi trở lên (29,6%).

Bảng 2. Yếu tố gia đình, bạn bè (n=338)

Đặc tính		Tần số (n)	Tỉ lệ (%)
Người sống chung	Cả ba và mẹ	291	86,1
	Ba hoặc mẹ	37	10,9
	Người thân khác	10	3,0
Có người sống chung trong gia đình SDRB		266	78,7
Có bạn bè chơi chung SDRB		241	71,3
Có bạn bè chơi chung nhóm rủ rê SDRB		152	45,0

Học sinh đa số được sống chung với cả ba và mẹ (86,1%). Có đến 78,7% học sinh có người thân trong gia đình SDRB. Tỉ lệ học sinh chơi chung với bạn bè có SDRB khá cao (71,3%), có 45% học sinh bị bạn bè rủ rê SDRB.

2. Đặc điểm SDRB, độ tuổi SDRB và số đơn vị rượu sử dụng

Bảng 3. Đặc điểm SDRB của học sinh (n =338)

Đặc tính		Nam (%)	Nữ (%)	Tổng (%)
Đã từng SDRB		118 (65,9)	83 (52,2)	201 (59,5)
Lý do lần đầu tiên SDRB (n=201)	Bạn bè rủ rê	39 (33,1)	18 (21,7)	57 (28,4)
	Gặp vấn đề tâm lý	28 (23,7)	29 (34,9)	57 (28,3)
	Bị ép uống	31 (26,3)	19 (22,9)	50 (24,9)
	Muốn chứng tỏ bản thân	14 (11,9)	8 (9,7)	22 (10,9)
	Lí do khác	6 (5,0)	9 (10,8)	15 (7,5)
SDRB trong 30 ngày qua (n=201)		59 (50,0)	23 (27,7)	82 (40,8)
Mức độ SDRB (n=82)	≥5 lần mỗi tuần	11 (18,6)	0	11 (13,4)
	1-4 lần/tuần	7 (11,9)	0	7 (8,5)
	2-3 lần/tháng	20 (33,9)	13 (56,5)	33 (40,3)
	1 lần/tháng	21 (35,6)	10 (43,5)	31 (37,8)

Gần 2/3 học sinh trong mẫu nghiên cứu từng SDRB và 40,8% có SDRB trong 30 ngày qua. Lí do dẫn đến việc SDRB chủ yếu là do bị bạn bè rủ rê (28,4%), gặp vấn đề về tâm lý (28,3%), bị người khác ép uống (24,9%). Mức độ SDRB của học sinh chủ yếu 2-3 lần/tháng.

Bảng 4. Độ tuổi SDRB lần đầu tiên, số đơn vị rượu sử dụng (n=201)

Đặc tính	Trung vị	Khoảng tứ phân vị	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất
Tuổi SDRB lần đầu tiên (*)	15	14 - 16	10	18
Số đơn vị rượu/1 lần uống	3	2 - 4	1	6

(*) Phân tích sống còn

Tuổi trung vị SDRB lần đầu tiên của học sinh là 15 tuổi. Học sinh có tuổi SDRB sớm nhất lúc 10 tuổi. Số ĐVR chuẩn trong 1 lần uống là 3 ĐVR.

Bảng 5. Số đơn vị rượu uống nhiều nhất trong 1 lần uống (n=201)

Đặc tính	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất
Số đơn vị rượu uống nhiều nhất/1 lần uống	4,9	1,8	2	10

Số ĐVR trung bình trong lần uống nhiều nhất của học sinh THPT là 4,9 ĐVR.

3. Các vấn đề thường gặp sau khi SDRB ở học sinh

Bảng 6. Các vấn đề thường gặp sau khi SDRB (n= 201)

Vấn đề thường gặp sau khi SDRB	≥1 lần/30 ngày qua	≥1 lần/năm qua	≥ 1 lần nhưng không phải trong năm qua
	n(%)	n(%)	n(%)
Say rượu bia	50 (26,4)	41 (20,4)	34 (16,9)
Lái xe máy	30 (15,0)	26 (12,9)	26 (12,9)
Vào lớp học	8 (4,0)	13 (6,5)	20 (9,9)
Bỏ học	7 (3,5)	4 (2,0)	7 (3,5)
Bị cảnh sát giao thông thổi phạt	1 (0,5)	0	3 (1,5)

Vấn đề thường gặp sau khi SDRB	≥1 lần/30 ngày qua	≥1 lần/năm qua	≥ 1 lần nhưng không phải trong năm qua
	n(%)	n(%)	n(%)
Bị nhà trường xử phạt	1 (0,5)	1 (0,5)	5 (2,5)
Xích mích/mâu thuẫn/đánh nhau	5 (2,5)	9 (4,5)	7 (3,5)
Phá hoại tài sản	1 (0,5)	2 (1,0)	1 (0,5)
Thách thức/thi thố	10 (5,0)	12 (6,0)	9 (4,5)

Các vấn đề gặp phải nhiều nhất sau khi SDRB ở học sinh là có biểu hiện của say rượu bia (26,4%), lái xe máy (15%), thách thức/thi thố với nhau (5%). Ngoài ra, còn có một số vấn đề khác như bỏ học, vi phạm luật giao thông, bị nhà trường xử phạt, xích mích/mâu thuẫn/đánh nhau và phá hoại tài sản, tuy nhiên chỉ chiếm tỉ lệ thấp.

4. Các yếu tố liên quan đến SDRB ở học sinh

Bảng 7. Mối liên quan giữa SDRB với yếu tố bạn bè, gia đình sau khi hiệu chỉnh theo đặc tính dân số xã hội của học sinh (n=338)

Yếu tố		PR _{thô} (KTC 95%)	PR _{hc} (KTC 95%)
Bạn bè			
Bạn bè chơi chung nhóm SDRB	Có	10,6 (3,43 – 32,76)	5,18 (1,56 – 17,23)
	Không	$p_{thô} < 0,001$	$p_{hc} = 0,007$
Bạn bè chơi chung nhóm rủ rê SDRB	Có	3,34 (2,15 – 5,18)	1,67 (1,06 – 2,62)
	Không	$p_{thô} < 0,001$	$p_{hc} = 0,03$
Gia đình			
Người sống chung trong gia đình SDRB	Có	2,50 (1,27 – 4,95)	1,47 (0,76 – 2,86)
	Không	$p_{thô} = 0,003$	$p_{hc} = 0,25$
Đặc điểm dân số xã hội			
Giới	Nam	2,28 (1,48 - 3,51)	1,72 (1,11- 2,66)
	Nữ	$p_{thô} < 0,001$	$p_{hc} = 0,02$
Tuổi ^(**)	16 tuổi	1,43 (1,13 – 1,82)	1,79 (1,13 – 2,81)
	17 tuổi		
	18 tuổi		
Khối lớp ^(**)	Lớp 10	1,29 (1,02 – 1,63)	0,75 (0,46 – 1,23)
	Lớp 11		
	Lớp 12		
		$p_{thô} = 0,003$	$p_{hc} = 0,26$

(**) Phép kiểm chi bình phương khuynh hướng

(thô): kết quả phân tích bằng hồi qui đơn biến

(hc): kết quả phân tích bằng hồi qui đa biến

Kết quả từ mô hình hồi quy đa biến cho thấy giới tính, nhóm tuổi, bạn bè chơi chung nhóm có SDRB, bạn bè chơi chung nhóm rủ rê SDRB có liên quan đến SDRB của học sinh ($p < 0,05$). Cụ thể, tỉ lệ SDRB ở học sinh nam gấp 1,72 lần so với học sinh nữ. Tỉ lệ học sinh SDRB tăng dần theo độ tuổi, độ tuổi tăng lên một bậc thì tỉ lệ SDRB gấp 1,79 lần. Học sinh có bạn bè chơi chung nhóm SDRB có tỉ lệ SDRB cao gấp 5,18 lần học sinh không có bạn bè chơi chung SDRB. Học sinh có bạn bè chơi chung nhóm rủ rê SDRB có tỉ lệ SDRB gấp 1,67 lần học sinh không bị rủ rê bởi bạn bè.

IV. BÀN LUẬN

Gần 60% học sinh trong nghiên cứu từng SDRB, kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thị Minh Khai tại Bình Định năm 2015 (58,7%) [2] và nghiên cứu của Trần Ngọc Vi Vân tại quận Gò Vấp TP HCM năm 2017 (58,5%) [5]. Tuổi lần đầu tiên SDRB trong nghiên cứu của chúng tôi là 15 tuổi, kết quả này thấp hơn so với báo cáo của SAVY I năm 2006 với tuổi SDRB ở thanh thiếu niên là 16,7 tuổi [3]. Điều này phù hợp với xu hướng trẻ hóa của vấn nạn SDRB theo nhận định chung hiện nay.

Đa số học sinh SDRB lần đầu là do bạn bè rủ rê hay gặp vấn đề về tâm lý (28,4%), bị ép uống (24,9%). Điều tra về vị thành niên và thanh thiếu niên Việt Nam cũng cho thấy áp lực từ bạn bè là yếu tố tác động lớn nhất đến việc họ SDRB [3]. Lý do SDRB trong nghiên cứu này cũng tương đồng với kết quả nghiên cứu của tác giả Tô Thị Huyền Trang tại tỉnh Bình Phước năm 2016 cũng cho thấy lý do SDRB lần đầu là do bạn bè rủ rê [4].

Ở những học sinh đã từng SDRB, hơn 60% đã từng say sau khi SDRB, tỉ lệ học sinh có biểu hiện say sau khi SDRB ≥ 1 lần trong 30 ngày qua là 26,4%, tỉ lệ này tương đương với báo cáo của SAVY1 với 26% TTN say ít nhất 1 lần trong 30 ngày qua [3].

Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng nam giới có tỉ lệ SDRB cao hơn nữ giới. Kết quả này phù hợp với hầu hết các kết quả nghiên cứu, báo cáo trước đây, đều cho thấy nam giới có tỉ lệ SDRB cao hơn nữ giới [11].

Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy tỉ lệ SDRB của học sinh có khuynh hướng tăng dần theo tuổi. Khi độ tuổi tăng 1 tuổi thì tỉ lệ SDRB ở học sinh tăng 1,79 lần. nghiên cứu của Hao Wang và cộng sự tại tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc năm 2018 cũng đưa ra kết luận tình trạng SDRB tăng dần theo tuổi và cấp lớp học [9].

Theo báo cáo Điều tra về vị thành niên và thanh thiếu niên Việt Nam và kết quả của Đào Huy Khuê “sử dụng và lạm dụng rượu bia ở thanh thiếu niên Việt Nam qua số liệu SAVY” cũng chỉ ra hành vi SDRB của học sinh bị ảnh hưởng bởi bạn bè [3]. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy học sinh có bạn bè chơi chung nhóm SDRB có tỉ lệ SDRB cao hơn 5,18 lần, những học sinh chịu sự rủ rê của bạn bè có tỉ lệ SDRB cao gấp 1,67 lần. Một nghiên cứu tại Mỹ năm 2011, khảo sát trên đối tượng thanh thiếu niên cũng cho thấy gia đình, bạn bè ảnh hưởng đến nguy cơ SDRB của thanh thiếu niên [8].

Những kết quả có được từ nghiên cứu của chúng tôi có tính ứng dụng trong việc cung cấp thông tin số liệu tin cậy về thực trạng SDRB ở lứa tuổi thanh thiếu niên. Mặc dù với thiết kế nghiên cứu cắt ngang chưa chứng minh được mối quan hệ nhân quả, tuy nhiên các yếu tố có liên quan đến SDRB được tìm thấy trong nghiên cứu là tiền đề cũng như gợi ý quan trọng cho việc thực hiện các nghiên cứu sâu hơn và phát triển các chương trình can thiệp nhằm giảm tỉ lệ cũng như tác hại của SDRB ở học sinh.

V. KẾT LUẬN

Tỉ lệ SDRB ở học sinh tại trường THPT huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh năm 2018 là 59,5%. Độ tuổi lần đầu SDRB là 15 tuổi. Các vấn đề thường gặp sau khi SDRB ở học sinh là có biểu hiện của say rượu bia (26,4%), lái xe máy (15%), thách thức/thi thố với nhau (5%). Nghiên cứu tìm thấy các yếu tố có liên quan đến SDRB ở học sinh bao gồm giới tính, nhóm tuổi, có bạn bè chơi chung nhóm SDRB, bạn bè chơi chung nhóm rủ rê SDRB.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế - Cục Y tế dự phòng (2016) *Hỏi đáp về phòng, chống tác hại của rượu bia*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, tr. 10-18.
 2. Nguyễn Thị Minh Khai, Phạm Nhật Tuấn, Nguyễn Đỗ Nguyên (2016) "Sử dụng rượu bia của học sinh trường trung học phổ thông số 3 An Nhơn, tỉnh Bình Định năm 2015". *Tạp chí Y Học TP. Hồ Chí Minh*, 20 (1), 358 - 364.
 3. Đào Huy Khuê (2006) "Sử dụng và lạm dụng rượu bia ở thanh thiếu niên qua số liệu SAVY". *Tạp chí Dân tộc học*, 6, tr 3-13.
 4. Tô Thị Huyền Trang (2016), *Tỷ lệ sử dụng rượu bia của học sinh Trung học Phổ thông, tỉnh Bình Phước năm 2016 và các yếu tố liên quan*, Khóa luận Tốt nghiệp Bác sỹ Y học Dự phòng, Khoa y tế công cộng, Đại học y dược Tp.HCM, tr.50.
 5. Trần Ngọc Vi Vân (2017), *Thực trạng sử dụng rượu bia và sự ảnh hưởng từ gia đình đến việc uống rượu bia của học sinh trung học phổ thông tại quận Gò Vấp, TP.HCM, năm 2017*, Khóa luận Tốt nghiệp Cử nhân Y tế Công cộng, Khoa y tế công cộng, Đại học y dược Tp.HCM, tr.70.
 6. Nguyễn Quang Vinh (2017), *Tỉ lệ sử dụng rượu bia của học sinh trường Trung học Phổ thông Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh năm 2017 và các yếu tố liên quan*, Khóa luận Tốt nghiệp Bác sỹ Y học Dự phòng, Khoa y tế công cộng, Đại học y dược Tp.HCM, tr.62.
 7. J. W. Miller, T. S. Naimi, R. D. Brewer, S. E. Jones (2007) "Binge drinking and associated health risk behaviors among high school students". *Pediatrics*, 119 (1), 76-85.
 8. M. E. Patrick, J. E. Schulenberg (2014) "Prevalence and predictors of adolescent alcohol use and binge drinking in the United States". *Alcohol Research: Current Reviews*, 35 (2), 193
 9. H. Wang, R. Hu, J. Zhong, H. Du, B. Fiona, M. Wang, et al. (2018) "Binge drinking and associated factors among school students: a cross-sectional study in Zhejiang Province, China". *BMJ open*, 8 (4), 21-77.
 10. The OECD Development Centre (2017) *Youth Well-being Policy Review of Viet Nam*, pp 26-28.
 11. World Health Organization (2014) *Global status report on alcohol and health*, pp. 7-302.
(Ngày nhận bài: 30/9/2019 - Ngày duyệt đăng bài: 11/4/2020)
-